

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày 29 - 01 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN ĐÁ
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân và ông Lò Văn Viễn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:** Bà Lò Thị ThA - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 23/2024/QĐST-DS ngày 12/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Bản Pá C, xã Huổi M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có mặt.

Bị đơn: Ông Đoàn Văn Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: Bản Pá C, xã Huổi M, huyện Sông M tỉnh Sơn La, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Bùi Tuấn A, 50 tuổi; nơi cư trú: Thôn Phương Tr, xã Phương Ch, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên, có mặt.

- Bà Phạm Thị Như Tr, 41 tuổi; nơi cư trú: Bản Hưng M, xã Nà Ngh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai tại nguyên đơn bà Nguyễn Thu H trình bày:

Ngày 09 tháng 08 năm 2023 Ông Đoàn Văn Th có đến tại gia đình tôi tại địa chỉ Bản Pá C, xã Huổi M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và hỏi vay tiền tôi, là chỗ quen biết tôi cho Ông Th Vay nóng với số tiền 100.000.000 VNĐ (M trăm triệu đồng). Ông Th đã viết giấy vay nợ đối với tôi, trong giấy vay nợ ông Th

hứa đến ngày 30 tháng 08 năm 2023 trả đủ số tiền 100.000.000 VNĐ (*M trăm triệu đồng*) trên cho tôi.

Nhưng đến ngày 30 tháng 08 năm 2023 là hạn cuối trả tiền cho tôi theo giấy vay nợ thì ông Th không thấy đem tiền trả cho tôi, tôi gọi điện thoại cho ông Th thì không nghe máy và chặn máy điện thoại của tôi, đến chiều tối khoảng 19 giờ cùng ngày tôi đến nhà ông Th để đòi lại số tiền mà ông Th đã vay của tôi. Nhưng thái độ không hợp tác, tôi rất bức xúc và hai bên có lời qua tiếng lại sau đó cả nhà ông Th gồm ông Th, Vợ ông Th, con ông Th lao ra đánh tôi, cái trắng là không được vay số tiền trên của tôi đã viết trong giấy vay nợ.

Trong lúc tôi chưa kịp phản ứng gì thì bị ông Th đập vào bụng tôi, vợ ông Th lao vào đánh tôi tím hết chân tay, con ông Th đập mũ bảo hiểm (Dành cho người đi xe máy hãng Index) vào đầu tôi làm rách màng tai và chảy rất nhiều máu. Sau đó được người dân can ngăn tôi chạy được về nhà.

Không dừng lại ở đó ông Th còn lấy hình ảnh của tôi đăng lên mạng xã hội Facebook, zalo nhằm mục đích lăng mạ, sỉ nhục tôi làm ảnh hưởng đến dA dự và tổn thương tinh thần của tôi. Hiện tại tinh thần của tôi rất bất ổn.

Sau khi sự việc diễn ra tôi lên C an xã Huổi M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La trình báo lại sự việc và ông Th đã được C an xã Huổi M nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn không thấy đem tiền trả cho tôi.

Cho đến ngày ngày 12 tháng 9 năm 2023 tôi gọi điện thoại cho Ông Th rất nhiều lần nhưng vẫn bị chặn máy, tôi không giám đến nhà để hỏi tiền vì sợ bị đánh.

Nay, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết buộc ông Đoàn Văn Th phải trả lại cho tôi số tiền đã vay là 100.000.000đ (*M trăm triệu đồng*).

** Bị đơn ông Đoàn Văn Th có bản tự khai ngày 18/10/2023 trình bày như sau:*

Sáng ngày 09/8/2023 chị H có gọi điện cho tôi nói: "A đang ở đâu?". Tôi trả lời là: "A đang đi bán mua nông". Khi nào về A về A vào nhà em em bảo cái này. Đến khoảng 16 giờ chiều cùng ngày 09/8/2023 tôi ra nhà chị H, chị H bảo: A có vay tiền không. Tôi bảo có, sau đó chị H bảo em có 100.000.000đ. Sau đó chị H mang giấy tờ ra để làm giấy vay tiền và bảo tôi ký vào, và lấy dấu vân tay của tôi. Sau đó chị H đưa tiền cho tôi, tôi đếm chỉ có 94.000.000đ nên tôi chưa nhận tiền. Sau đó đến khoảng 08 giờ ngày 10/8/2023, tôi và A Tuấn đi mua Long nhãn về qua nhà chị H tôi hỏi chị H số tiền hôm qua còn không chị H bảo còn. Chị H lấy giấy vay nợ và tiền ra bảo A Tuấn ký vào giấy làm chứng nhưng A Tuấn không ký làm chứng. Tôi đếm lại số tiền vẫn chỉ có 94.000.000đ và cầm số tiền này, còn số tiền còn thiếu 6.000.000đ chị H bảo sẽ đưa sau.

Sau đó tôi cầm tiền về cùng A Tuấn A, A Tuấn A nói với tôi vay 100.000.000đ nhưng chỉ có 94.000.000đ là lãi 6.000.000đ chắc là chị H cắt đuôi

rồi, thôi không vay nữa, tôi đưa A Tuấn A về đến nhà tôi thì tôi mang tiền quay lại trả chị H, khi đó tại nhà của chị H có 03 mẹ con chị H đang ngồi đó bóc nhãn ở cửa nhà. Chị H nhận tiền và mang tiền cất, tôi ra về và quên không lấy lại giấy vay tiền.

Nay, bà Nguyễn Thu H khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền 100.000.000 đồng thì tôi không đồng ý.

Tại phiên tòa,

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị đơn ông Đoàn Văn Th phải trả lại cho nguyên đơn tổng số tiền gốc là 100.000.000đ (*M trăm triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất.

- *Bị đơn*: Ông Đoàn Văn Th thừa nhận có được vay tiền bà Nguyễn Thu H là 100.000.000đ theo giấy vay tiền, nhưng khi nhận tiền thực tế chỉ được nhận số tiền 94.000.000đ (*Chín mươi bốn triệu đồng*). Sau khi cầm tiền về đến nhà và đã mang trả lại cho bà H, nhưng tôi không lấy lại giấy vay nợ. Nên tôi không đồng ý trả tiền bà H vì tôi đã trả tiền cho bà H rồi.

Lời khai của người làm chứng:

- Tại bản tường trình và tại phiên tòa, ông Bùi Tuấn A trình bày: Sáng ngày 10/8/2023 ông có đi cùng ông Đoàn Văn Th vào nhà bà H và có nghe ông Th hỏi bà H là số tiền hôm qua còn không để cho Th vay, thì bà H bảo còn. Sau đó thấy bà H đưa tiền ra cho ông Th và bảo có 94 triệu, còn thiếu chiều đưa và mang giấy tờ mà H đã làm sẵn và bảo ông Th ký điểm chỉ, bà H có yêu cầu ông ký làm chứng vào giấy vay tiền nhưng ông không đồng ý ký làm chứng, sau đó ông Tuấn A đứng lên đi ra ngoài đường, M lúc sau thì ông Tuấn đi ra có cầm theo túi tiền và ông cùng Th đi về nhà Th, trên đường về hai người có nói chuyện với nhau là vay 100 triệu nhưng H chỉ đưa 94 triệu, như vậy là đã cắt lãi rồi, lãi cao quá, nên ông khuyên ông Th không vay nữa và mang tiền trả lại cho bà H, thiếu tiền thì ông sẽ bảo vợ ở quê chuyển lên. Sau khi Th đưa ông về đến nhà Th thì Th quay lại trả tiền cho bà H, việc ông Th trả lại tiền cho bà H thì ông cũng không được nhìn thấy, ông cũng không được chứng kiến việc hai bên đếm tiền cho nhau vay, mà chỉ nghe được bà H nói số tiền 94 triệu đồng.

- Bà Phạm Thị như Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 03 tháng 01 năm 2024 thể hiện: Ngày 10 tháng 8 năm 2023 bà có được ký làm chứng vào giấy vay tiền giữa bên cho vay là bà Nguyễn Thu H và bên vay ông Đoàn Văn Th, nhưng không được trực tiếp chứng kiến mà việc ký làm chứng vào giấy vay tiền được thực hiện sau khi bà H đã cho ông Th vay tiền và ông Th đã ký và điểm chỉ vào giấy vay tiền, còn số tiền cụ thể hai bên cho nhau vay là bao nhiêu thì bà không biết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thu H khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn Th phải trả số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất là yêu cầu hợp pháp và có căn cứ. Bị đơn ông Đoàn Văn Th thừa nhận có được ký vay số tiền 100.000.000 đồng của nguyên đơn, nhưng số tiền nhận được chỉ có 94.000.000đ. Việc bị đơn cho rằng sau khi vay được tiền và cầm tiền từ nhà nguyên đơn về đến nhà của mình thì đã ngay lập tức đem tiền quay lại trả cho nguyên đơn, nhưng không lấy lại giấy vay tiền từ nguyên đơn, nhưng ngoài lời khai của bị đơn thì bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc đã trả tiền cho nguyên đơn, nên không có căn cứ để khẳng định việc bị đơn đã trả tiền cho nguyên đơn.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn A Đoàn Văn Th cư trú tại Bản Pá C, xã Huổi M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

[2] Về quan hệ trA chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H khởi kiện buộc bị đơn ông Đoàn Văn Th phải trả số tiền gốc đã vay là 100.000.000đ (M trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Xác định đây là quan hệ pháp luật: "TrA chấp hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

[3] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp đã được thẩm tra C khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 09/8/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thu H và bị đơn ông Đoàn Văn Th có lập "Giấy vay tiền" với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, không tính lãi, thời hạn trả nợ là ngày 30/8/2023 bên vay thu xếp trả đủ tiền cho bên cho vay. Như vậy, giao dịch về hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét yêu cầu của các đương sự

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H buộc bị đơn ông Đoàn Văn Th phải trả số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là tự nguyện và chủ động, hai bên xác định thời hạn vay đến ngày 30/8/2023 bên vay trả tiền, nhưng đến hạn khi bên cho vay cần đòi lại tiền thì bên vay không trả như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét lời khai của bị đơn: Bị đơn ông Đoàn Văn Th thừa nhận có được vay số tiền 100.000.000 đồng của nguyên đơn, nhưng số tiền nhận được chỉ có 94.000.000 đồng. Nhưng bị đơn cho rằng sau khi vay được tiền và cầm tiền từ nhà nguyên đơn về đến nhà của mình thì đã ngay lập tức đem tiền quay lại trả cho nguyên đơn, nhưng không lấy lại giấy vay tiền từ nguyên đơn, nhưng ngoài lời khai của bị đơn thì bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc đã trả tiền cho nguyên đơn, nên không có căn cứ để khẳng định việc bị đơn đã trả tiền cho nguyên đơn.

Lời khai của người làm chứng có mặt tại phiên toà cũng như trong hồ sơ đều thể hiện có biết việc ông Đoàn Văn Th vay tiền của bà Nguyễn Thu H, nhưng cụ thể số tiền vay bao nhiêu và ông Th đã trả tiền cho bà H hay chưa thì người làm chứng không được chứng kiến trực tiếp.

Với những chứng cứ phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H. Buộc bị đơn ông Đoàn Văn Th phải trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đây là quan hệ trA chấp hợp đồng vay tài sản có giá ngạch và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chi án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H.
2. Buộc bị đơn ông Đoàn Văn Th phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thu H, số tiền 100.000.000đ (*M trăm triệu đồng*).

"Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thA toán".

3. Về án phí:

- Bị đơn ông Đoàn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thu H số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Số: 0000712 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/01/2024).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Sông Mã;
- Tòa án Tỉnh;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.MHỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Long